

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 25 tháng 4 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 02/2022/TLST-DS ngày 15 tháng 02 năm 2022

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội ( MB); Địa chỉ: Số 18 L, phường T, quận C, Thành phố Hà Nội;

- *Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn*: Ông Lê Hữu Đ, Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị;

- *Người đại diện theo ủy quyền lại*: Ông Đoàn Đức H, ông Phạm Mạnh H1, chức danh: Chuyên viên xử lý nợ Công ty MB AMC

- *Bị đơn*: Vợ chồng ông Lương Văn Đ1, sinh năm 1961; bà Doãn Thị T, sinh năm 1965; đều có địa chỉ: Xóm 7, xã T, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân đội ( MB ) và vợ chồng ông Lương Văn Đ1, bà Doãn Thị T thoả thuận chấm dứt Hợp đồng vay số 832214.19.233.2346828.TD đã ký kết vào ngày 30/01/2019

2.2. Về số nợ và phương thức thanh toán:

- Vợ chồng ông Lương Văn Đ1, bà Doãn Thị T phải thanh toán cho MB số tiền nợ 682.404.734đ bao gồm 591.144.000đ nợ gốc và 91.260.734 nợ lãi ( tính đến ngày 25/4/2022)

- Vợ chồng ông Lương Văn Đ1 và bà Doãn Thị T phải thanh toán số tiền nợ nêu trên cho MB ngày sau khi có Quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự của Tòa án.

2.3. Trường hợp ông Đ1, bà T không thanh toán số nợ nêu trên thì MB có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự kê biên, phát mại tài sản bảo đảm của khoản vay là toàn bộ quyền sử dụng đất tại thửa số 169 tờ bản đồ số 19, diện tích 147m<sup>2</sup>, địa chỉ: xóm 5, xã T, huyện K, tỉnh Ninh Bình đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BE 487822 mang tên Lương Văn Đ1, Doãn Thị T để thu hồi nợ. Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì bên vay vẫn phải có nghĩa vụ thanh toán hết khoản nợ cho ngân hàng MB

2.4. Về chi phí tố tụng:

Nguyên đơn chịu trách nhiệm nộp chi phí xem xét thẩm định tại chỗ 2.000.000đ ( đã thực hiện xong);

3. Về án phí:

+ Bị đơn vợ chồng ông Lương Văn Đ1, bà Doãn Thị T nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 15.648.000đ ( đã làm tròn)

+ Trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí 15.159.000đ đã nộp theo biên lai số AA4509 ngày 15/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, nếu vợ chồng ông Lương Văn Đ1, bà Doãn Thị T không thanh toán số tiền nêu trên và MB có đơn yêu cầu thi hành án thì vợ chồng Lương Văn Đ1, bà Doãn Thị T còn phải chịu tiền lãi suất chậm trả trên tổng số tiền phải thi hành án theo thỏa thuận nhưng không được vượt quá số tiền lãi suất theo quy định tại điều 357 và 468 Bộ luật dân sự

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS huyện K;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**(Đã ký)**

**Phạm Thế Anh**